

Số: 1094 /BVĐHYD-KHĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2023

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Lãnh đạo Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo
Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế cấp: 242/BYT-GPHĐ
ngày 23/01/2014 (cấp lần đầu), 242/BYT-GPHĐ ngày 19/03/2019 (cấp lại).

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Hoàng Bắc

Điện thoại liên hệ: (028) 38554269; Email: bvdhyd@umc.edu.vn

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 3)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Lãnh đạo Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KHĐT (J06-124-tpan) (4).



BM: CV.01(0)



Nguyễn Hoàng Bắc



TC

**CÁC NGÀNH / CHUYÊN NGÀNH
VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM**

*(kèm theo Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe, số: 1694 /BVĐHYD-KHĐT, ngày 13 /6/2023)*

TT	Mã đào tạo	Chuyên ngành	Trình độ	Trường
1	NT 6279801	Y học gia đình	Bác sĩ nội trú	Đại học Y Dược TP HCM



ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Phụ lục 1

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(kèm theo Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe số 1694/BVĐHYD-KHĐT, ngày 13/6/2023)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1.	NT 6279801	Bác sĩ nội trú	Y học gia đình	Giáo dục sức khỏe (Y học gia đình 1, Y học gia đình 2)	<ul style="list-style-type: none">- Lịch sử y học gia đình thế giới và Việt Nam, 6 nguyên lý y học gia đình- Vai trò của Bác sĩ Gia đình trong hệ thống y tế- Cây WONCA- Mô hình tâm-sinh-xã hội- Gia đình và bệnh tật: sự tác động qua lại- Những kỹ năng cần thiết của một Bác sĩ gia đình	Khoa Khám bệnh	09	45	0	0	0	45

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<ul style="list-style-type: none"> - Công cụ y học gia đình: APGAR, vòng đời, cây phả hệ, SCREEM - Quản lý cá nhân và gia đình theo vòng đời, hệ cơ quan với hồ sơ sức khỏe y học gia đình giấy và điện tử - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị sốt - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị phù - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị tiểu đái - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị khó thở - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị ho - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau ngực 								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh chóng mặt - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau đầu - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau bụng - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau khớp - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau thắt lưng - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh chấn thương, vết thương - Tiếp cận, xử trí và chăm sóc ban đầu người bệnh ngộ độc - Tiếp cận, xử trí và chăm sóc ban đầu người bệnh có sang thương da thường gặp 								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị xuất huyết âm đạo							

Phụ lục 2

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(kèm theo Bản công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe số 1694 /BVĐHYD-KHĐT, ngày 13 /6/2023)

1. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Y học gia đình / Giáo dục sức khỏe (Y học gia đình 1, Y học gia đình 2)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1.	Phạm Lê An	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Nhi	001226/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Nhi	33	Giáo dục sức khỏe (Y học gia đình 1, Y học gia đình 2)	- Lịch sử y học gia đình thế giới và Việt Nam, 6 nguyên lý y học gia đình - Vai trò của Bác sĩ gia đình trong hệ thống y tế - Cây WONCA - Mô hình tâm – sinh - xã hội	Khoa Khám bệnh	0
2.	Lê Thanh Toàn	Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001466/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	21		- Gia đình và bệnh tật: sự tác động qua lại		



Handwritten signature

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3.	Nguyễn Như Vinh	Tiến sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Lao và bệnh phổi	001503/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Lao và bệnh phổi	21		<ul style="list-style-type: none"> - Những kỹ năng cần thiết của một Bác sĩ gia đình - Công cụ y học gia đình: APGAR, vòng đời, cây phả hệ, SCREEM - Quản lý cá nhân và gia đình theo vòng đời, hệ cơ quan với hồ sơ sức khỏe y học gia đình giấy và điện tử - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị sốt - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị phù - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị tiểu đái - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị khó thở - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị ho - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau ngực - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh chóng mặt 		
4.	Phan Chung Thùy Lynh	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình	001531/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	21				
5.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Ngoại	001390/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Ngoại	21				
6.	Trần Thảo Tuyết Tâm	Bác sĩ Chuyên khoa cấp II	Y học gia đình	001426/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình	14				
7.	Trần Thị Nhật Vy	Tiến sĩ Bác sĩ	Sản phụ khoa	002418/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên	13				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
					khoa Sản phụ khoa					
8.	Trần Lệ Linh	Thạc sĩ Bác sĩ	Y học gia đình, Lão khoa	349/QĐ-SYT và 0027499/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học gia đình, Lão khoa	13		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau đầu - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau bụng - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau khớp - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh đau thắt lưng - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh chấn thương, vết thương - Tiếp cận, xử trí và chăm sóc ban đầu người bệnh ngộ độc - Tiếp cận, xử trí và chăm sóc ban đầu người bệnh có sang thương da thường gặp - Tiếp cận chẩn đoán và chăm sóc ban đầu người bệnh bị xuất huyết âm đạo 		
9.	Nguyễn Nhật Quỳnh	Thạc sĩ Bác sĩ	Nội tổng quát - Y học gia đình	0029488/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	11				

Phụ lục 3

**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG
YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo tạo khối ngành sức khỏe số 1694 /BVĐHYD-KHĐT, ngày 13 /6/2023)

1. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Y học gia đình / Giáo dục sức khỏe (Y học gia đình 1, Y học gia đình 2)

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	01	
2.	Máy vi tính cố định	01	
3.	Máy chiếu	01	
4.	Màn chiếu	01	
5.	Máy đo huyết áp cơ	02	
6.	Máy đo huyết áp điện tử	02	
7.	Máy đo SpO2	01	
8.	Đèn đọc phim X quang	02	
9.	Cân sức khỏe	01	
10.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	02	
11.	Thước dây đo vòng eo hông	02	
12.	Ống nghe tim phổi	02	
13.	Đèn khám họng	02	
14.	Đè lưỡi	50	
15.	Phần mềm bệnh án điện tử của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM	01	
16.	Bàn khám	02	
17.	Giường khám	02	
18.	Hồ sơ sức khỏe Y học gia đình (bản giấy)	200	

